

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 24/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, CP;
- Các Bộ: GDĐT, TC, KHĐT;
- Cục KTVBQPPL (Bộ TP);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Báo QT, Đài PTTH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, tx, tp;
- TT tin học (UBND tỉnh), Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VHXH.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ
quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới
giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng
nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức chi kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới quy định tại Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Quy định mức chi kinh phí thực hiện tập huấn, bồi dưỡng năng lực triển khai chương trình, sách giáo khoa mới cho nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông quy định tại Mục III.2.a Điều 1 Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Quy định này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

2. Các cơ sở giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý kinh phí

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng chế độ.

2. Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ kế toán.

3. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị để chi trả các khoản hỗ trợ quy định tại Khoản 6 Điều 4 Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ Tài chính cho học viên được cử tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng.

Điều 4. Mức chi cho công tác chuẩn bị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng

1. Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến: Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hóa

đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng:

a) Chi xây dựng phương án điều tra, khảo sát và lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát: Tối đa 10.000.000 đồng/đợt.

b) Chi in phiếu và biểu mẫu điều tra, khảo sát: Chi phí thực tế, chứng từ, hóa đơn hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị của nhà nước.

c) Chi đối tượng cung cấp thông tin:

+ Đối với cá nhân: 40.000 đồng/phiếu.

+ Đối với tổ chức (*không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định*): 80.000 đồng/phiếu.

d) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát: Tối đa 10.000.000 đồng/đợt.

e) Chi tiền công cho công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để thực hiện điều tra, khảo sát:

+ Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng (*trong giờ hành chính*): Bằng 50% mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát chia cho 22 ngày.

+ Tiền công cho thành viên tham gia công tác điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng (*ngoài giờ hành chính*): Tối đa bằng mức tiền lương tối thiểu vùng cao nhất do Nhà nước quy định tại thời điểm tiến hành điều tra, khảo sát chia cho 22 ngày và không được thanh toán tiền lương làm ngoài giờ, phụ cấp công tác phí.

f) Văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe và các khoản chi phí khác: Chi phí thực tế, căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Mức chi cho công tác tổ chức tập huấn, bồi dưỡng;

1. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng:

a) Hệ số mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ:

+ Chủ nhiệm nhiệm vụ: 0.55 hệ số tiền công/nhiệm vụ;

+ Thành viên thực hiện chính, thư ký: 0.34 hệ số tiền công/nhiệm vụ;

+ Thành viên thực hiện: 0.17 hệ số tiền công/nhiệm vụ;

+ Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 0.10 hệ số tiền công/nhiệm vụ.

b) Chi thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng/ngày:

+ Tổ trưởng tổ thẩm định: 420.000 đồng/người/nhiệm vụ;

+ Thành viên tổ thẩm định: 300.000 đồng/người/nhiệm vụ;

+ Thư ký tổ thẩm định: 180.000 đồng/người/nhiệm vụ.

2. Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến

a) Các khoản tiền công:

- Mức tiền công chi trả theo tháng (*áp dụng đối với thành viên tham gia thực hiện công việc đủ thời gian theo tháng*):

+ Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên; đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm hoặc chủ trì: 40.000.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm; đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số chuyên ngành: 30.000.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm: 20.000.000 đồng/người/tháng;

+ Thành viên tham gia thuộc đối tượng: Có bằng đại học đúng chuyên ngành và có dưới 5 năm kinh nghiệm; có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành và có từ 3 năm kinh nghiệm: 15.000.000 đồng/người/tháng.

- Mức tiền công chi trả theo tuần (*áp dụng đối với thành viên tham gia làm việc từ 6 ngày trở lên nhưng không đủ một tháng*): Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (*tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng*) nêu trên nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần và nhân với hệ số 1,2.

- Mức tiền công chi trả theo ngày (*áp dụng đối với thành viên tham gia làm việc từ 8 giờ trở lên nhưng không đủ 6 ngày*): Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (*tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng*) nêu trên chia cho 26 ngày và nhân với hệ số 1,3.

- Mức tiền công chi trả theo giờ (*áp dụng đối với thành viên tham gia làm việc dưới 8 giờ*): Xác định trên cơ sở mức tiền công chi trả theo tháng (*tương ứng với từng đối tượng thuộc diện hưởng theo tháng*) nêu trên chia cho 26 ngày, chia cho 8 giờ và nhân với hệ số 1,3.

b) Chi phí quay video bài giảng, chi biên tập video: Áp dụng quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình.

c) Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản:

- Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản:

+ Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) \leq 15$: 300 đồng/trường dữ liệu;

+ Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $15 < n \leq 50$: 375 đồng/trường dữ liệu;

+ Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường $(n) > 50$: 450 đồng/trường dữ liệu.

- Chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học; Chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác: Mức chi áp dụng bằng 9% mức chi quy định cho việc nhập liệu nội dung dạng văn bản.

3. Chi tiền giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên:

Tổng mức chi tiền công cho tất cả các thành viên trực tiếp tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi tập huấn, bồi dưỡng: 2.000.000 đồng/buổi (*một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học*).

4. Chi thuê biên dịch, phiên dịch:

- Chi thuê biên dịch: 150.000 đồng/trang (*250 từ*);

- Chi thuê phiên dịch: 250.000 đồng/giờ/người.

5. Chi nước uống phục vụ lớp học

- Lớp học có 50 người trở xuống: Mức chi 250.000đồng/ngày/lớp;

- Lớp học có trên 50 người: Cứ tăng 50 người được chi thêm 200.000 đồng/ngày/lớp.

6. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên.

7. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học (*tài liệu học tập bắt buộc; thuê hội trường, phòng học, thiết bị; in và cấp chứng chỉ; khai giảng, bế giảng; tiền thuốc y tế; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học;...*): Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định.

8. Các nội dung chi quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ Tài chính nhưng không đề cập trong nghị quyết này thì được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành./.